

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 24-6-2025.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Trần Thị Gấm..

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Thúy Nga, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 73/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2025/ QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1978 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, Thị trấn A, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Anh Tăng Văn B, sinh năm 1974 – Vắng mặt không có lý do.

Địa chỉ: Tổ dân phố X, Thị trấn A, huyện S, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi kết hôn với anh Tăng Văn B ngày 14-01-2000 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn chúng tôi sinh sống tại nhà anh Tăng Văn B. Tháng 10 năm 2001 chúng tôi chuyển vào huyện S, tỉnh Đăk Nông sinh sống cho đến nay. Hiện chúng tôi vẫn ở chung nhà. Anh B là lái xe thuê, thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng 1 tháng về 1 lần. Mâu thuẫn của chúng tôi đã có từ lâu, cách đây khoảng 04 tháng tôi đã làm đơn xin ly hôn

tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tuy nhiên gia đình hai bên vun vén, con cái khuyên bảo, anh B xin lỗi nên tôi rút đơn, không đề nghị Tòa án giải quyết nữa. Sau khi tôi rút đơn, anh B thay đổi được một thời gian ngắn thì lại tiếp tục đi làm về uống rượu, đánh đập tôi. Tôi thấy không thể tiếp tục chịu đựng được nữa, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Tôi và anh Tăng Văn B có 03 con chung là Tăng Văn Ph, sinh ngày 02-01-2001, hiện tại đang làm ngành điện, đã có vợ con, đang sinh sống tại Tổ dân phố X, Thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Tăng Thế P2, sinh ngày 13-5-2003, đang học nghề tại thành phố B và Tăng Thị Hoài Th, sinh ngày 13-5-2003, đã lấy chồng, đang sinh sống tại Tổ dân phố V, Thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Hiện 03 con đã thành niên, có khả năng lao động, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tăng Văn B: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng anh B không có mặt để làm việc nên không có trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung: Chị Lê Thị T và anh Tăng Văn B đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Nghệ An ngày 14-01-2000 trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 5, 6 và Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Quá trình chung sống chị T xác nhận không hạnh phúc do mâu thuẫn đã có từ lâu, trước đó chị T đã yêu cầu ly hôn nhưng rút đơn do hai bên gia đình tác động để anh B có thêm cơ hội, nhưng anh B vẫn không thay đổi, vẫn uống rượu và đánh đập chị T, đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn. Như vậy, việc chị T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh B là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Chị T và anh B có 03 con chung là Tăng Văn Ph, sinh ngày 02-01-2001; Tăng Thế P2, sinh ngày 13-5-2003 và Tăng Thị Hoài Th, sinh ngày 13-5-2003. Hiện 03 con đã thành niên, có khả năng lao động, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tăng Văn B. Anh B cư trú tại Tổ dân phố X, Thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Tòa án nhân dân huyện Đắk Song có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T và anh B

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Tăng Văn B kết hôn ngày 14-01-2000 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 5, 6 và Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Sau khi kết hôn một thời gian giữa anh chị phát sinh mâu thuẫn, chị T đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Song nhưng được gia đình hai bên vun vén, con cái khuyên bảo, anh B xin lỗi nên chị T rút đơn. Sau đó, anh B tiếp tục đi làm về uống rượu, đánh đập chị T. Nay chị T làm đơn khởi kiện xin ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã là lần thứ 2. Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh Tăng Văn B theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về phía địa phương: Tòa án đã tiến hành xác minh tại Hội phụ nữ TDP 4, Thị trấn A và Hội phụ nữ Thị trấn A, tuy nhiên địa phương không biết tình trạng mâu thuẫn giữa anh B và chị T do không đề nghị can thiệp, giải quyết.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T và anh B có 03 con chung là Tăng Văn Ph, sinh ngày 02-01-2001, hiện tại đang làm ngành điện, đã có vợ con, đang sinh sống tại Tổ dân phố X, Thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông; Tăng Thế P2, sinh ngày 13-5-2003, đang học nghề tại thành phố BT và Tăng Thị Hoài Th, sinh ngày 13-5-2003, đã lấy chồng, đang sinh sống tại Tổ dân phố V, Thị trấn A, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Hiện 03 con chung của anh chị đã thành niên, có khả năng lao động, chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết do chị Lê Thị T không yêu cầu.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Lê Thị T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 5, 6 và Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị T đối với anh Tăng Văn B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T được ly hôn với anh Tăng Văn B.
2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Đã thành niên, có khả năng lao động, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do không yêu cầu.
4. Về án phí: Chị Lê Thị T chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004627 ngày 29-4-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.
5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND xã Y, huyện N, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẦN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà